|  |
| --- |
| **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ THĂNG LONG** |
| **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**  **VỀ BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH**  **Công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Phú Cường**  **Hạng mục: Cấp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng.**    (Số: 1903011/2019/BCKT-TASIC ngày 01 tháng 03 năm 2019)  **Chủ đầu tư: Uỷ ban nhân dân xã Phú Cường**  *Hà Nội, tháng 03 năm 2019* |

**MỤC LỤC**

**Nội dung Trang**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BÁO CÁO KIỂM TOÁN** | | |
|  | Trách nhiệm của Chủ đầu tư (UBND xã Phú Cường) | 01 |
|  | Trách nhiệm của Kiểm toán viên | 01 |
|  | Căn cứ, phạm vi của cuộc kiểm toán | 02 - 04 |
|  | Kết quả kiểm toán | 04 - 13 |
|  | Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ | 13 |
|  | Ý kiến kiểm toán ngoại trừ | 13 |
| **PHỤ LỤC BÁO CÁO KIỂM TOÁN** | |  |
|  | Phụ lục 1: Văn bản pháp lý | 14- 24 |
|  | Phụ lục 2: Bảng tổng hợp chênh lệch chi phí đầu tư | 25 |
|  | Phụ lục 3: Bảng diễn giải chênh lệch chi khác giữa Quyết toán và Kiểm toán | 26 - 27 |
|  | Phụ lục 4: Tài sản dài hạn mới tăng | 28 |
|  | Phụ lục 5: Tình hình thanh toán và công nợ | 29 - 30 |
|  | Phụ lục 6: Bảng tổng hợp chênh lệch chi phí xây lắp giữa Quyết toán và Kiểm toán | 31 |
|  | Phụ lục 6.1: Bảng xác định chênh lệch chi phí xây lắp giữa Quyết toán và Kiểm toán | 32-33 |
|  | Phụ lục 6.1.1: Bảng chiết tính khối lượng theo kiểm toán | 34-35 |
|  |

Số:1903011/HĐKT-TASIC *Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2019*

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**VỀ BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH**

***Công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Phú Cường; Hạng mục: Cấp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng.***

***Kính gửi:* Uỷ ban nhân dân xã Phú Cường.**

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đầu tư Thăng Long (TASIC Co.,Ltd) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo quyết toán hoàn thành của công trình: *“***Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Phú Cường; Hạng mục: Cấp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng*.****”* (sau đây gọi tắt là: “Công trình”) do Uỷ ban nhân dân xã Phú Cường, (sau đây gọi tắt là Chủ đầu tư) lập.

**I. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về việc tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư trong quá trình thực hiện công trình và việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo quyết toán công trình hoàn thành phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo quyết toán công trình hoàn thành và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ đầu tư xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo quyết toán công trình hoàn thành không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu, hồ sơ liên quan đến Báo cáo quyết toán công trình hoàn thành cho kiểm toán viên để thực hiện kiểm toán và chịu trách nhiệm về tính pháp lý, sự trung thực, chính xác đối với các hồ sơ, tài liệu đã cung cấp.

**II. TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về việc tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư trong quá trình thực hiện công trình và về tính trung thực, hợp lý của báo cáo quyết toán công trình hoàn thành dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, bao gồm Chuẩn mực số 1000 - Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, liệu quá trình thực hiện công trình có tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư và báo cáo quyết toán hạng mục công trình hoàn thành, có phản ánh trung thực và hợp lý tình hình quyết toán công trình hoàn thành tại thời điểm lập báo cáo, có phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo quyết toán công trình hoàn thành hay không.

**III. CĂN CỨ, PHẠM VI CỦA CUỘC KIỂM TOÁN**

***1. Căn cứ pháp lý:***

* Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
* Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2013;
* Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
* Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về hướng dẫn Luật Kiểm toán độc lập;
* Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
* Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng dự án;
* Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
* Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
* Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
* Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tang và Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng;
* Thông tư số 17/2013/TT-BXD ngày 30/10/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;
* Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
* Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
* Định mức dự toán sửa chữa công trình lưới điện ban hành kèm theo Quyết định số 228 QĐ/EVN ngày 08/12/2015 Tập đoàn điện lực Việt Nam;
* Quyết định số 1781/QĐ-BCN ngày 31/05/2006 của Bộ công nghiệp ban hành Định mức dự toán chuyên ngành công tác thí nghiệm đường dây tải điện và trạm biến áp;
* Quyết định số 4970/QĐ-BCT ngày 21/12/2016 của Bộ Công Thương về việc Công bố định mức dự toán chuyên ngành công tác lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;
* Quyết định số 79/BXD-VP ngày 15/02/2017 của Bộ Xây Dựng về việc ban hành Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;
* Văn bản số 9225/BCT-TCNL ngày 05/10/2011 của Bộ công thương công bố Định mức tỉ lệ chi phí nghiệm thu đóng điện bàn giao công trình đường dây và trạm biến áp;
* Giá dây dẫn, vật liệu xây dựng được lấy theo Công bố đơn giá vật liệu xây dựng Quý III/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên ngày 27/07/2018;
* Giá cột lấy theo báo giá của Công ty Cổ phần sản xuất và xây dựng Trường Phát;
* Giá phụ kiện cáp vặn xoắn lấy theo báo giá của Công ty cổ phần thiết bị điện Sơn Đông;
* Giá vật liêu xi măng, sắt thép, cát đá theo thông báo giá quý III năm 2018/TB của liên Sở tài chính-Xây dựng Hưng Yên;
* Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;
* Thông tư 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/1/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;
* Chuẩn mực kiểm toán số 1000 về Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành ban hành theo Thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ Tài chính;

Và các tài liệu, căn cứ pháp lý khác có liên quan.

***2. Hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành:***

Hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành do Chủ đầu tư cung cấp cho kiểm toán viên làm cơ sở để thực hiện cuộc kiểm toán bao gồm các hồ sơ, tài liệu chủ yếu sau đây:

* Các văn bản pháp lý liên quan đến công trình;
* Quyết định phê duyệt dự toán;
* Hồ sơ thiết kế và dự toán được phê duyệt;
* Hồ sơ lựa chọn nhà thầu và các hợp đồng kinh tế;
* Hồ sơ quản lý chất lượng, hoàn công của công trình;
* Biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng;
* Quyết toán các gói thầu, hạng mục công trình, chi phí;
* Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của công trình;
* Các hồ sơ, tài liệu có liên quan khác.

*(Danh mục tài liệu phục vụ công tác kiểm toán chi tiết xem phụ lục 01).*

***3. Phạm vi và công việc kiểm toán:***

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu.

Trên cơ sở hồ sơ quyết toán do Chủ đầu tư cung cấp, chúng tôi đã tiến hành kiểm tra Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của công trình: **Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Phú Cường; Hạng mục: Cấp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng** theo đúng quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016, Thông tư 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/1/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước và Chuẩn mực số 1000 ban hành kèm theo Thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ Tài chính bao gồm các nội dung sau:

* Kiểm tra hồ sơ pháp lý;
* Kiểm tra nguồn vốn đầu tư;
* Kiểm tra chi phí đầu tư;
* Kiểm tra chi phí đầu tư thiệt hại không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư;
* Kiểm tra giá trị tài sản hình thành qua đầu tư;
* Kiểm tra các khoản công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng;
* Xem xét việc chấp hành của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước.

Công việc kiểm toán các nội dung trên bao gồm thực hiện các thủ tục kiểm tra trình tự, thủ tục đầu tư của dự án, kiểm tra khối lượng quyết toán công việc xây dựng, thiết bị hoàn thành, quyết toán các chi phí tư vấn và chi phí khác, rà soát, đối chiếu với thiết kế, dự toán được duyệt, hợp đồng giao nhận thầu, biên bản nghiệm thu, bản vẽ hoàn công...; Kiểm tra việc áp dụng định mức, đơn giá trong quyết toán, đối chiếu với định mức do các cơ quan quản lý chuyên ngành công bố, định mức riêng cho công trình, đơn giá dự toán được duyệt, đơn giá theo hợp đồng…; Kiểm tra chứng từ, sổ kế toán và các thủ tục kiểm toán khác mà chúng tôi thấy cần thiết trong từng trường hợp, nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về quá trình thực hiện dự án và số liệu, thuyết minh trong báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

**IV. KẾT QUẢ KIỂM TOÁN**

1. **Khái quát chung về công trình:**

* **Tên công trình:** Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Phú Cường; Hạng mục: Cấp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng.
* **Loại, cấp công trình:** Công trình công nghiệp, cấp IV.
* **Địa điểm xây dựng:** Xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên.
* **Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân xã Phú Cường.
* **Đại diện Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân xã Phú Cường.
* **Hình thức quản lý dự án**: Chủ đầu tư ký hợp đồng với Ban QLDA đầu tư xây dựng cấp huyện hoặc Ban QLDA đầu tư xây dựng quy định tại Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ, để thực hiện QLDA theo quy định.
* **Mục tiêu đầu tư:** Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Phú Cường; Hạng mục: Cấp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, cấp điện an toàn, ổn định liên tục, giảm tổn thất điện năng phù hợp với lưới điện khu vực, đảm bảo mỹ quan đô thị.
* **Quy mô và các giải pháp kỹ thuật chính:**

*1. Quy mô:*

* Xây dựng mới 400m cáp ngầm 35kV (tính cả dự phòng và cáp lên cột) điểm lấy điện tại cột TBA 180kVA - 35/0,4kV Kệ Châu 2- ĐZ 375-E28,7.
* Xây dựng mới 01 TBA kiểu treo có công suất 400kVA-35(22)/0,4kV đặt trên vỉa hè vườn hoa dự án.
* Xây dựng mới tuyến đường dây trên không 0,4kV cấp điện cho các hộ dân thuộc khu dân cư mới xã Phú Cường 43 vị trí cột (34 vị trí cột đơn , 09 vị trí cột đôi) có chiều dài tuyến khoảng 1925m, trong đó xây dựng mới 01 lộ lấy điện từ TBA 180kVA - 35/0,4kV Kệ Châu 2 cấp điện 1 phần khu vực phía Đông và phía Đông bắc khu dân cư mới.
* Xây dựng mới hệ thống điện chiếu sáng có chiều dài 1110m (đường điện trên không, đi chung cột với đường dây hạ áp) gồm 31 bóng đèn LED chiếu sáng cho các đường giao thông khu dân cư mới.
* Di chuyển 06 hộp H2/2, 01 hộp H4/4, và 04 hộp công tơ 3 pha sang tuyến ĐZ 0,4kV xây dựng mới để giảm bán kính cấp điện cho các hộ dân.

*2. Các giải pháp kỹ thuật chủ yếu:*

a. Phần đường cáp ngầm 35kV xây dựng mới:

* TBA xây dựng mới: Điểm đầu là cột giàn TBA 180kVA-35/0,4kV Kệ Châu 2. Điểm cuối là TBA xây dựng mới đặt vỉa hè vườn hoa;
* Dây dẫn sử dụng cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W- 3x95mm2- 35(40,5)kV;
* Đóng cắt phân đoạn cáp ngầm 35kV sử dụng CDLĐ 35kV-630A;
* Bảo vệ chống sét lan truyền cho cáp ngầm 35kV và đầu cáp sử dụng chống sét van 42kV;
* Xà lấy điện, xà đỡ cầu dao liên động + chống sét van, ghế thao tác, giá đỡ tay thao tác, côliê ôm cáp ... được chế tạo bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng theo TCVN.
* Cách điện: Sứ đứng 42kV
* Cáp ngầm 35kV được đặt trực tiếp trong đất, đặt trong ống nhựa xoắn chịu lực HDPE bảo vệ, phía trên có tấm đan bê tông bảo vệ và lưới báo cáp. Đoạn cáp qua đường có xe cơ giới, đường quy hoạch được đặt trong ống thép mạ kẽm Ø160 bảo vệ;
* Tại cột đấu nối cáp ngầm 35kV, sử dụng cách điện đứng PI- 45kV + ty mạ kẽm. Các loại phụ kiện của sứ đều dùng loại trong nước sản xuất theo TCVN hoặc loại có đặc tính tương đương.
* Các giải pháp phần đấu nối: Đấu nối dây dẫn sử dụng dây ghíp AC25-95 loại 3 bulông.
* Hệ thống nối đất tại cột đấu nối cáp ngầm: Tại cột lấy điện lắp đặt hệ thống nối đất dùng 2 cọc nối đất bằng thép góc L63x63x6 dài 2,5m đóng sâu xuống đất 0.8m, các cọc được hàn với nhau bằng thép dẹt 40x4, chiều cao mối hàn h=4mm. Để nối lên mặt đất dùng 2 dây sắt tròn CT-3 Ø10, một dây nối chống sét van, một dây nối các bộ phận xà, giá đỡ lắp tại cột lấy điện. Dây nối đất phần nổi, cờ bắt tiếp địa bằng thép dẹt 40x4 được mạ kẽm. Điện trở nối đất đảm bảo ≤4Ω trong mọi thời tiết, dây tiếp đất chống sét van sử dụng dây đồng mềm nhiều sợi MP35 và được bắt chặt bằng đầu cốt.

b. Phần trạm biến áp xây dựng mới:

Do đặc thù đây là khu vực trũng nên hàng năm thường xuyên bị úng cục bộ hệ thống thoát nước kém chưa được đầu tư nhiều, có nguy cơ ngập lụt cao do đó giải pháp kỹ thuật hợp lý nhất cho khu vực là:

* TBA đặt tại vỉa hè cạnh vườn hoa.
* Kết cấu trạm biến áp kiểu treo trên cột ngoài trời, lắp đặt 01 máy biến áp có công suất 400kVA-35/22/0.4kV.

+ Đóng cắt không tải máy biến áp sử dụng cầu dao liên động 35kV-630A;

+ Đóng cắt và bảo vệ quá dòng điện phía cao thế máy biến áp dùng cầu chì tự rơi 35kV;

+ Đóng cắt và bảo vệ quá dòng điện phía hạ thế của máy biến áp sử dụng áptômát;

+ Xà đỡ dây dẫn đỉnh trạm, xà đỡ CDLĐ, xà đỡ cầu chì tự rơi + chống sét van, ghế thao tác, giá đỡ máy biến áp, sàn thí nghiệm, thang trèo, cờ tiếp địa ... được chế tạo bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng theo TCVN.

+ Cách điện: Sứ đứng 45kV (ký hiệu PI45, có Uđm= 45kV)

+ Bảo vệ chống sét cho trạm biến áp: bảo vệ chống sét phía cao thế trạm biến áp sử dụng chống sét van vỏ cách điện bằng sứ gốm, có Uđm = 42kV, Umcov= 42kV, IN=10kA, vỏ cách điện làm bằng vật liệu sứ gốm, phía hạ thế dùng chống sét van hạ thế loại GZ-500.

- Các vấn đề kỹ thuật khác thực hiện theo qui trình, qui phạm hiện hành.

\* Các giải pháp kỹ thuật của hệ thống nối đất.

Nối đất trạm biến áp bằng một hệ thống nối đất mạch vòng dùng 4 cọc nối đất bằng thép góc L63x63x6 dài 2,5m đóng sâu xuống đất 0,8m, các cọc được hàn với nhau bằng thép dẹt 40x4, chiều cao mối hàn h=6mm. Để nối lên mặt đất dùng sắt tròn CT-3 Ø10 hàn cách nhau 5m. Toàn bộ hệ thống nối đất được mạ kẽm nhúng nóng. Điện trờ nối đất đảm bảo < 4Ω trong mọi thời tiết, dây tiếp địa trung tính MBA sử dụng dây đồng Cu/PVC1x185mm2, dây nối đất chống sét van sử dụng dây đồng mềm nhiều sợi Cu/PVC-1x35m2, được thực hiện bằng đầu cốt.

\* Dung lượng bù phía hạ thế cho TBA 400kVA xây dựng mới.

Căn cứ vào đặc điểm phụ tải sử dụng để nâng cao chất lượng điện áp chọn dung lượng bù 180kVAr - 415V một bộ TI 300/5A,V,A; cáp tổng hạ thế từ đầu cực tủ tụ bù đến Atomat tổng hạ thế loại cáp đơn Cu/XLPE/PVC-0,6/1kV-1x95 nun2 có dòng điện làm việc ICp là 325 A mỗi pha sử dụng 01 sợi.

c. Phần hạ thế:

* Tuyến đường dây 0,4kV dự kiến xây dựng cấp điện cho các phụ khu dân cư Nguồn điện 0,4kV được cấp từ TBA 400kVA - 35/22/0,4kV xây dựng mới ngay trên vỉa hè của đường; sử dụng cáp vặn xoắn 4x120mm2 và 01 lộ 4x120 mm2 lấy điện từ TBA 180kVA -35/0,4kV Kệ Châu 2 cấp điện cho 1 phần dân cư khu vục phía Đông và phía Đông bắc khu dân cư.

+ Di chuyển các hộp công tơ tại vị trí cột nằm dưới ruộng sau TBA 180kVA Kệ Châu 2 hiện có sang lấy điện tại cột thuộc tuyến ĐZ xây dựng mới.

\* Hộp chia dây Composite (tên gọi khác là hộp chia điện)

* Để đảm bảo mỹ quan đô thị. Đảm bảo kết cấu lưới điện xây dựng mới đồng bộ với lưới điện khu vực, phù hợp với các tiêu chuẩn phát triển của Điện lực Thành phố Hưng Yên. Tại các vị trí cột được lắp đặt các hộp chia điện nhằm tạo thuận lợi cho việc đấu nối phát triển công tơ, đóng cắt bảo vệ công tơ. Mồi vị trí cột gồm 01 hộp chia điện. Dây dẫn từ đường trục xuống hộp chia điện sử dụng cáp nhôm vặn xoắn AL/XLPE-4x70mm2

- Tiếp địa lặp lại; sử dụng cọc RC-1 gồm 1 cọc L63x6, dài 2,5m. Nối từ hệ thống tiếp địa vào trung tính sử dụng dây AV-lx70. Dây nối đất và đầu cọc tiếp địa được chôn sâu dưới mặt đất tự nhiên là 0,8m. Sau khi thi công xong, điện trở phải đạt trị số R<10Ω. Tất cả các chi tiết tiếp địa đều được mạ kẽm nhúng nóng.

\* Các giải pháp phần cột.

Tuyến đường dây 0,4kV xây dựng mới sử dụng loại cột LT 10B, vị trí cột cuối sử dụng cột đôi 2LT10B. Vị trí cột 1C TBA 180kVA Kệ Châu 2 do vị trí đặt dưới ruộng nên sử dụng cột LT 12B. Các cột bê tông ly tâm đều được chế tạo theo tiêu chuấn Việt Nam TCVN- 5846-1994.

\* Các giải pháp về móng;

+ Móng phải đảm bảo yêu cầu chống lún, chống lật trong các điều kiện khí hậu, địa chất của vùng.

+ Móng khối đúc tại chỗ bằng bê tông cốt thép, kiểu bê tông đúc móng M150, bê tông chèn móng M200.

+ Cột đơn sử dụng móng M1 ;móng cột đôi sử dụng móng M2

\* Giải pháp đấu nối

Đấu nối dây dẫn đường dây 0,4kV sử dụng ghíp nhôm A(25-120) 3 bulông, đấu nối từ đường dây 0,4kV đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật.

\* Giải pháp lắp đặt

Cáp vặn xoắn treo trên cột bê tông ly tâm trồng mới. Lắp đặt cáp sử dụng phụ kiện cáp vặn xoắn: mã ốp Ø20, Ø16, kẹp xiết cáp, kẹp treo cáp, đai thép và khoá đai, bịt đầu cáp. Phụ kiện đàm bảo cách điện theo quy phạm.

d. Phần chiếu sáng

+ Hệ thống chiếu sáng đường nội bộ trong dự án bao gồm 01 tủ điều khiển chiếu sáng và các đèn chiếu sáng cao áp.

* Nguồn cấp điện được lấy từ tủ phân phối xây dựng mới.
* Kết cấu lưới điện chiếu sáng: Cáp nguồn từ TBA đến tủ chiếu sáng sử dụng loại cáp (Cu/XLPE/Pyc 3x35+1x16mm2); Tuyến cáp cấp điện chiếu sáng dùng cáp vặn xoắn Al/XLPE 4x35mm2 được treo trên cột đường dây 0,4kV.

Tiết diện cáp được lựa chọn để đảm bào tổn thất điện áp tối đa là 5% đến đèn xa nhất, dây dẫn từ cột lên đèn dùng loại dây đôi, lõi đồng, cách điện PVC tiết diện (2x2,5)mm2.

+ Tính toán chiếu sáng theo tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng đường phố, quảng trường đô thị TCXDVN 259:2001.

+ Tuyến đường được thiết kế đảm bảo độ chói trung bình trên mặt đường như sau:

+ Đường chính: ≥ 1cd/m2

+ Đường chính khu vực: ≥ 0,6 cd/m2

+ Đường nội bộ: ≥ 0,4 cd/m2

* Đèn chiếu sáng.

+ Đèn chiếu sáng: Sử dụng bộ đèn chiếu sáng Led-120W/(150+270)V, quang thông Ø = 12600 Lm, tuổi thọ τ = 50.000 h, có các đặc tính sau:

+ Nguồn sáng: Chip LED COB chất lượng cao, hiệu suất sáng cao.

+ Chỉ số bảo vệ IP66 ; IK 08

+ Hệ thống quang học: Sử dụng thấu kính quang học vật liệu thủy tinh chống lão hóa nhiệt, UV hóa, tạo phân bố ánh sáng loại type II.

Dây dẫn cho mỗi đèn sử dụng dây Cu/PVC 2x2,5mm2.

* Cột đèn chiếu sáng

Cột đèn chiếu sáng: Sử dụng chung với cột hạ thế cùa đường dây hạ thế

* Tiếp địa chiếu sáng.

Tại vị trí tủ điều khiến chiếu sáng ; các vị trí có đèn chiếu sáng đều được bố trí tiếp địa cần đèn loại RC 1.

Toàn bộ hệ thống tiếp địa được mạ kẽm theo tiêu chuẩn 18TCN-04-92, độ dày mạ ≥80µm. Điện trở nối đất đảm bảo ≤ 10Ω trong mọi thời tiết.

* Tủ điều khiển hệ thống chiếu sáng (Loại 100A): Tủ được chế tạo theo cấp bảo vệ 2 (class II). Bảo vệ quá dòng và ngắn mạch bằng aptômát và cầu chì, có Rơ le chỉnh định thời gian yêu cầu chiếu sáng khu đô thị. Kích thước vỏ tủ theo bản vẽ thiết kế, các đèn chiếu sáng được bảo vệ bằng các aptomat 3P- 100A và được điều khiển đóng cắt tự động bằng các công tắc thời gian kết hợp với công tắc quang điện, khởi động từ, đóng cắt bằng tay dùng công tắc,... lắp trong tủ phân phối điện chiếu sáng. Chế độ vận hành hệ thống chiếu sáng đường: Cài đặt theo yêu cẩu.
* **Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách xã (Từ nguồn vốn bán đấu giá quyền sử dụng đất các khu dân cư do xã làm chủ đầu tư) và các nguồn vốn khác.
* Công trình: **Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Phú Cường; Hạng mục: Cấp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng** được phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật (đồng thời là dự toán) theo Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 07/09/2018 của UBND xã Phú Cường với tổng giá trị được duyệt là **4.312.955.000 đồng**, chi tiết như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

| **Số văn bản** | **Tổng mức  đầu tư  được duyệt** | **Trong đó** | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xây lắp** | **Thiết bị** | **QLDA** | **Tư vấn**  **ĐTXD** | **Chi khác** | **Dự phòng** |
| 77/QĐ-UBND | **4.312.955.000** | 2.699.000.000 | 684.200.000 | 116.822.000 | 299.449.000 | 308.105.000 | 205.379.000 |

* **Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

| **STT** | **Tên gói thầu** | **Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (VND)** | **Hình thức lựa chọn nhà thầu** | **Giá trị**  **hợp đồng**  **(VND)** | **Hình thức**  **hợp đồng** | **Thời gian thực hiện hợp đồng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Gói thầu thi công xây dựng + Lắp đặt thiết bị + Hạng mục chung | 3.479.877.000 | Đấu thầu rộng rãi trong nước, không sơ tuyển | 3.474.060.000 | Trọn gói | 60 ngày |
| 2 | Tư vấn khảo sát, thiết kế và lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật | 181.572.000 | Chỉ định thầu rút gọn | 182.000.000 | Trọn gói | 30 ngày |
| 3 | Tư vấn lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình | 15.348.000 | Chỉ định thầu rút gọn | 15.348.000 | Trọn gói | Đến khi lựa chọn nhà thầu xong |
| 4 | Tư vấn thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu | 2.796.000 | Chỉ định thầu rút gọn | 2.796.000 | Trọn gói | Đến khi lựa chọn nhà thầu xong |
| 5 | Tư vấn giám sát thi công | 102.529.000 | Chỉ định thầu rút gọn | 102.529.000 | Trọn gói | Theo thời gian thi công |
| 6 | Tư vấn kiểm toán | 75.908.000 | Chỉ định thầu rút gọn | 75.908.000 | Trọn gói | 30 ngày |
| 7 | Thí nghiệm, nghiệm thu công trình điện thế 35kV | 82.835.000 | Chỉ định thầu rút gọn | 82.835.000 | Trọn gói | Từ khi ký hợp đồng đến khi có kết quả lựa chọn nhà thầu |

* **Thời gian thực hiện**:
* Theo quyết định đầu tư: Năm 2018.
* Theo thực tế thực hiện: Theo nhật ký thi công từ ngày 05/10/2018 đến 02/12/2018.
* **Các đơn vị chính tham gia thực hiện công trình:**
* **Đơn vị tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và giám sát thi công xây dựng :** Công ty cổ phần xây dựng thương mại Thành Sơn Thuỷ;
* **Đơn vị lập HSMT, đánh giá HSDT thi công xây dựng:** Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Hà Thành;
* **Đơn vị thi công xây dựng:** Công ty TNHH thương mại và xây dựng Anh Văn;
* **Đơn vị thẩm định dự án đầu tư xây dựng:** Phòng quản lý đô thị thành phố Hưng Yên;
* **Đơn vị thẩm định HSMT; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu:** Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phố Hiến;
* **Đơn vị Thí nghiệm, nghiệm thu công trình điện thế 35kV:** Điện lực TP.Hưng Yên - Công ty Điện lực Hưng Yên;

**- Đơn vị kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành:** Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đầu tư Thăng Long.

**2. Hồ sơ báo cáo quyết toán:**

Mọi thủ tục pháp lý liên quan đến việc chuẩn bị đầu tư xây dựng, thực hiện đầu tư, cũng như toàn bộ hồ sơ quyết toán công trình cung cấp cho Kiểm toán viên làm căn cứ kiểm toán do Chủ đầu tư chịu trách nhiệm;

Trên cơ sở kiểm tra các tài liệu hồ sơ quyết toán, chúng tôi nhận thấy: Hồ sơ quyết toán công trình cơ bản đảm bảo theo danh mục các tài liệu quy định. Tuy nhiên đến thời điểm kết thúc cuộc kiểm toán, chúng tôi chưa được cung cấp hồ sơ gồm:

* Gói thầu thi công xây dựng:

+ Hồ sơ thiết bị đầu vào.

**3. Tính pháp lý của quá trình thực hiện dự án:**

Danh mục và nội dung các văn bản pháp lý liên quan đến quá trình thực hiện công trình cơ bản phù hợp với quy định của Nhà nước tại thời điểm thực hiện.

***3.1 Trình tự, thủ tục đầu tư và xây dựng theo quy định của Pháp luật về đầu tư và xây dựng:***

Cơ bản chấp hành và thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng tại thời điểm thực hiện. Các văn bản, hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ kinh tế liên quan đến dự án, xét trên các khía cạnh trọng yếu đã đảm bảo tính pháp lý, chấp hành các nguyên tắc, nội dung quy định của các loại văn bản.

***3.2 Về việc chấp hành trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu theo quy định của Pháp luật về đấu thầu:***

Cơ bản chấp hành và thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu tại thời điểm thực hiện. Việc thực hiện dự án của chủ đầu tư, xét trên các khía cạnh trọng yếu đã chấp hành các quy định về trình tự, thủ tục đầu tư và xây dựng, quy định về lựa chọn nhà thầu theo các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và đấu thầu.

***3.3 Về tính pháp lý của các hợp đồng kinh tế do Chủ đầu tư ký kết với các Nhà thầu:***

Cơ bản phù hợp với các quy định tại thời điểm thực hiện.Việc thương thảo và ký kết các hợp đồng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu, xét trên các khía cạnh trọng yếu đã phù hợp với các quy định của pháp luật về hợp đồng và quyết định trúng thầu của cấp có thẩm quyền.

***4. Nguồn vốn đầu tư:***

*a. Số liệu về nguồn vốn đầu tư:*

Nguồn vốn đầu tư công trình: **Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Phú Cường; Hạng mục: Cấp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng** thuộc nguồn vốn Ngân sách xã (Từ nguồn vốn bán đấu giá quyền sử dụng đất các khu dân cư do xã làm chủ đầu tư) và các nguồn vốn khác. Chi tiết như sau:

*Đơn vị tính: Đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Theo Quyết định đầu tư** | **Đã thực hiện** | | **Chênh lệch** |
| **Theo Báo cáo Quyết toán** | **Kết quả  Kiểm toán** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)=(5)-(4)* |
| 1 | Ngân sách xã (Từ nguồn vốn bán đấu giá quyền sử dụng đất các khu dân cư do xã làm chủ đầu tư) và các nguồn vốn khác | 4.312.955.000 | 1.600.000.000 | 1.600.000.000 | 0 |
|  | **Cộng** | **4.312.955.000** | **1.600.000.000** | **1.600.000.000** | **0** |

*b. Nhận xét, thuyết minh:*

* Quá trình quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư, Chủ đầu tư đã cơ bản thực hiện đúng quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng Nguồn vốn.
* Nguồn vốn đầu tư thực hiện tính đến thời điểm khóa sổ lập báo cáo quyết toán chúng tôi xác định theo các giấy rút vốn đầu tư của công trình được cung cấp
* Thuyết minh nguyên nhân chênh lệch: Không chênh lệch.

***5. Chi phí đầu tư thực hiện:***

*a. Số liệu về chi phí đầu tư:*

Giá trị đầu tư thực hiện công trình: **Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Phú Cường; Hạng mục: Cấp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng** với tổng kinh phí đề nghị quyết toán là **3.877.034.000 đồng**. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán giá trị đầu tư thực hiện và tổng hợp chi phí toàn bộ công trình là **3.828.127.000 đồng**, kết quả kiểm toán có chênh lệch giảm **48.907.000 đồng** so với Báo cáo quyết toán công trình hoàn thành do Chủ đầu tư lập, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: Đồng*

| **TT** | **Nội dung** | **Dự toán  được duyệt** | **Chi phí đầu tư thực hiện** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Theo Báo cáo Quyết toán** | **Kết quả  Kiểm toán** | **Chênh lệch** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)=(5)-(4)* |
| 1 | Chi phí xây dựng | 2.699.000.000 | 2.599.086.000 | 2.584.906.000 | (14.180.000) |
| 2 | Chi phí thiết bị | 684.200.000 | 684.200.000 | 684.200.000 | 0 |
| 3 | Chi phí QLDA | 116.822.000 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Chi phí tư vấn ĐTXD | 299.449.000 | 299.449.000 | 295.447.000 | (4.002.000) |
| 5 | Chi phí khác | 308.105.000 | 294.299.000 | 263.574.000 | (30.725.000) |
| 6 | Chi phí dự phòng | 205.379.000 | 0 | 0 | 0 |
|  | **Tổng cộng** | **4.312.955.000** | **3.877.034.000** | **3.828.127.000** | **(48.907.000)** |

*(Chi tiết xem: Phụ lục 2).*

*b. Nhận xét, thuyết minh:*

***Nhận xét:*** Các giá trị đề nghị quyết toán được Chủ đầu tư chấp hành đầy đủ các thủ tục, nghiệm thu, thanh lý, tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

***Thuyết minh nguyên nhân chênh lệch:***

* Chi phí xây dựng và chi phí khác giảm do:
* Chênh lệch giảm 14.180.000 đồng chi phí xây lắp do Kiểm toán tính toán lại khối lượng thực tế theo bản vẽ hoàn công *(Xem chi tiết phụ lục 6.1)*.
* Chênh lệch giảm 496.000 đồng chi phí hạng mục chung do Kiểm toán viên xác định lại giá trị dựa theo chi phí xây lắp đã kiểm *(Xem chi tiết phụ lục 06)*.
* Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng giảm do:
* Chi phí giám sát thi công giảm 4.002.000 đồng do Kiểm toán viên xác định lại giá trị dựa theo khối lượng xây lắp thực tế *(Chi tiết xem: Phụ lục 03);*
* Chi phí khác giảm do:
* Chênh lệch giảm 22.557.000 đồng chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán do đơn vị kiểm toán xác định lại và tính toán theo Thông tư 64/2018/TT-BTC ngày 30/07/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài Chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước *(Chi tiết xem: Phụ lục 03)*.
* Chênh lệch giảm 7.672.000 đồng chi phí kiểm toán do Kiểm toán viên xác định lại và tính toán theo Thông tư 64/2018/TT-BTC ngày 30/07/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài Chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước *(Chi tiết xem: Phụ lục 03)*.

***6. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:***

*1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không có.*

*2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không có.*

***7. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:***

*a. Số liệu về giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:*

*Đơn vị tính: Đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Theo báo cáo Quyết toán** | **Kết quả  Kiểm toán** | **Chênh lệch** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)=(4)-(3)* |
| 1 | Tài sản dài hạn | 3.877.034.000 | 3.828.127.000 | (48.907.000) |
| 2 | Tài sản ngắn hạn | 0 | 0 | 0 |
|  | **Cộng** | **3.877.034.000** | **3.828.127.000** | **(48.907.000)** |

*b. Nhận xét, thuyết minh:*

Nhận xét:

* Tổng giá trị tài sản dài hạn mới tăng của công trình: **Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Phú Cường; Hạng mục: Cấp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng** theo kết quả kiểm toán là **3.828.127.000 đồng**.
* Công trình không hình thành tài sản ngắn hạn mới.
* Thuyết minh nguyên nhân chênh lệch giữa Kết quả kiểm toán và Báo cáo quyết toán: Đã nêu rõ tại nhận xét thuyết minh mục 5, phần IV: Kết quả kiểm toán

*(Chi tiết xem: Phụ lục 4).*

***8. Các khoản công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng:***

1. Các khoản công nợ:

*Đơn vị tính: đồng*

| **TT** | **Cá nhân, đơn vị  thực hiện** | **Theo báo cáo  Quyết toán** | **Kết quả  Kiểm toán** | **Chênh lệch** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)=(4)-(3)* | *(6)* |
| **I** | **Nợ phải thu** | **0** | **0** | **0** |  |
| **II** | **Nợ phải trả** | **2.277.034.000** | **2.228.127.000** | **(48.907.000)** |  |
| 1 | Công ty TNHH thương mại và xây dựng Anh Văn | 1.774.254.000 | 1.759.578.000 | (14.676.000) |  |
| 2 | Công ty cổ phần xây dựng thương mại Thành Sơn Thuỷ (Tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT) | 181.572.000 | 181.572.000 | 0 |  |
| 3 | Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Hà Thành | 15.348.000 | 15.348.000 | 0 |  |
| 4 | Công ty cổ phần xây dựng thương mại Thành Sơn Thuỷ (Tư vấn giám sát thi công + lắp đặt thiết bị) | 102.529.000 | 98.527.000 | (4.002.000) |  |
| 5 | Phòng quản lý đô thị thành phố Hưng Yên | 819.000 | 819.000 | 0 |  |
| 6 | Phòng Tài chính- Kế hoạch | 40.973.000 | 18.971.000 | (22.557.000) |  |
| 7 | Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phố Hiến | 2.796.000 | 2.796.000 | 0 |  |
| 8 | Điện lực TP.Hưng Yên - Công ty Điện lực Hưng Yên | 82.835.000 | 82.835.000 | 0 |  |
| 9 | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đầu tư Thăng Long | 75.908.000 | 70.292.000 | (7.672.000) |  |

1. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không có.
2. Giá trị còn lại của tài sản dành cho hoạt động quản lý dự án: Không có.
3. Nhận xét, thuyết minh:

Công nợ phải trả giảm **48.907.000 đồng** so với giá trị ghi nhận trên Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành như đã trình bày ở mục 5 chi phí đầu tư thực hiện.

*(Chi tiết xem: Phụ lục 5).*

***9. Nhận xét về việc chấp hành của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước:***

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được và kết quả kiểm toán nói trên là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**V. CƠ SỞ Ý KIẾN KIỂM TOÁN NGOẠI TRỪ**

Đến thời điểm kết thúc cuộc kiểm toán, hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành cung cấp cho kiểm toán còn một số tồn tại nêu tại mục 2, Chương IV.

**VI. Ý KIẾN KIỂM TOÁN NGOẠI TRỪ**

Trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu được chủ đầu tư cung cấp và kết quả kiểm tra, theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ” nói trên, quá trình thực hiện dự án đã tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư và Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình quyết toán công trình “**Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Phú Cường; Hạng mục: Cấp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng**” tại thời điểm lập báo cáo, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo quyết toán công trình hoàn thành.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ THĂNG LONG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chủ tịch HĐTV**  **Thái Khắc Hải**  Giấy CN ĐKHN Kiểm toán:  2342-2018-258-1 | **Kiểm toán viên**  **Lê Chung**  Giấy CN ĐKHN Kiểm toán:  2315-2018-258-1 | **Kỹ thuật viên**  **Đào Ngọc Sơn** |